

Lịch sử Đảng CS trong chương trình giáo dục Việt Nam – Phần III



Việc giảng dạy lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam trong chương trình trung học và đại học là một chủ đề vừa mang tính học thuật, vừa mang tính chính trị, xã hội sâu sắc, và cũng là để lộ ra căn tính thật sự của người cộng sản giáo điều. Có thể phân tích vấn đề này theo ba bình diện: nội dung, phương pháp giảng dạy, và hệ quả đối với nhận thức của người

học.

Đặc biệt đối với chương trình giáo dục, có những môn học hoàn toàn không cần thiết cho việc phát triển quốc gia vẫn được duy trì trên 50 năm nay và chiếm một thời lượng lớn trong chương trình học cũng như trong các cuộc thi tuyển vào đại học. Đặc biệt đối với trẻ em, có những môn học, tiết mục hoàn toàn không phù hợp với sự phát triển mầm non, mà trái lại có thể tạo ra những phản ứng tiêu cực cho xã hội trong tương lai.

1- Đặt vấn đề - Một câu hỏi tưởng nhỏ nhưng không hề nhỏ

Khi bàn về cải cách giáo dục, người ta thường hỏi những câu hỏi lớn: "Chương trình có nặng không? Thi cử có áp lực không? Học sinh có sáng tạo không?"

Nhưng có một câu hỏi khác, ít được đặt ra hơn, dù nó chạm vào nền tảng sâu xa của nhận thức xã hội: **"Trong toàn bộ chương trình giáo dục, phần nội dung về lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam chiếm bao nhiêu phần trăm?"**

Toạt nghe, đây là một câu hỏi kỹ thuật, nhưng thực chất, đó là một câu hỏi về **quyền lực của tri thức**.



Và khi chúng ta đi tìm câu trả lời, chúng ta sẽ thấy một nghịch lý, trong chương trình giáo dục Việt Nam từ trung học cơ sở đến đại học, nội dung về Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ chiếm **khoảng 1–4% tổng thời lượng**. Nếu nhìn bằng con số, đây là một phần rất nhỏ, nhưng thực chất, **ảnh hưởng của nó vượt xa con số định lượng**.

Một nội dung chiếm tỷ lệ rất nhỏ về thời lượng, nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn về tư duy.

“Lịch sử Đảng trong giáo dục Việt Nam: Quyền lực nhận thức và điều hướng tư tưởng”. Một môn học, một phần nội dung nhỏ, nhưng lại trở thành **trục định hướng tư duy** cho nhiều thế hệ học sinh và sinh viên.



Tất cả đều nhắm vào một mục tiêu duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện tại với nguyên nhân chính là: giáo dục không chỉ truyền đạt kiến thức, mà còn điều hướng nhận thức, theo chiều hướng được Đảng, đặc biệt khi liên quan đến quyền lực chính trị.

2- Hệ thống môn học và cách thức đưa “chuyện Đảng” vào giáo dục

Ở bậc trung học, nội dung về Đảng Cộng sản Việt Nam được đưa vào **đa dạng môn học**, dưới dạng trực tiếp và gián tiếp:

2.1- Trung học cơ sở và phổ thông

- **Môn Lịch sử:** Nội dung chánh yếu từ giai đoạn 1930 đến nay, từ thành lập Đảng, phong trào cách mạng, Cách mạng Tháng Tám, kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, thống nhất đất nước, đến Đổi Mới. Tất cả nhắm vào Mục tiêu truyền tải **vai trò lãnh đạo trung tâm của Đảng**. Đây là phần nội dung chiếm gần hết chương trình là trục chính của kiến thức lịch sử hiện đại.
- **Môn Giáo dục công dân (GDCD) (VNCH gọi là Công dân giáo dục):** truyền tải quyền lợi và nghĩa vụ công dân, vai trò lãnh đạo của Đảng, cùng ý thức trách nhiệm xã hội, nhằm gián tiếp đem nội dung vào việc củng cố nhận thức chính trị của học sinh.
- **Môn Ngữ văn:** xây dựng biểu tượng, cảm xúc về cách mạng, người lính, cán bộ, có nội dung liên quan đến các tác phẩm nói về cách mạng, hình tượng cán bộ, người lính vô sản.
- **Hoạt động ngoài lớp học:** Sinh hoạt Đoàn – Đội, kỷ niệm ngày lễ chính trị, học tập nghị quyết cơ bản với nhiệm vụ hỗ trợ, mang tính xã hội hóa, củng cố thái độ chính trị. Trong các sinh hoạt đoàn, kỷ niệm các ngày lễ chính trị, học tập nghị quyết cơ bản đều được nhắc đến. Chính sinh hoạt này chiếm hầu hết thời giờ, chiếm một tỷ lệ rất lớn so với chương trình học chính thức. Đây là nỗi bận tâm nhứt cho những học sinh “nồng cốt” cần “phấn đấu” nằm trong danh sách “đối tượng đoàn”, đối tượng đảng”



Tỷ lệ nội dung trực tiếp về Đảng trong chương trình trung học chỉ khoảng **2–4%**, nhưng **ảnh hưởng tư tưởng rất lớn** nhờ tính bắt buộc và xuyên suốt trong nhiều môn

học. Đặc điểm của các môn học trên đều tập trung vào **truyền thụ một chiều** từ sự kiện đến nghị quyết và kết luận đúc kết.

2.2- Đại học

Các môn học gồm có:

- Lịch sử đảng: Thành lập, Phát triển, Đại hội, Đổi mới.
- Triết học Mác Lênin: Thế giới quan, Phương pháp luận, Cơ sở lý luận Đảng.
- Kinh tế chính trị Mác-Lênin: Vai trò nhà nước và Đường lối kinh tế.
- Chủ nghĩa xã hội khoa học và Tư tưởng Hồ Chí Minh: Con đường chủ nghĩa xã hội, đạo đức, và tư duy lãnh tụ.
- Lịch sử chính trị Việt Nam, Chính trị học, Xây dựng Đảng: Phân tích chi tiết, tổ chức, quản lý.
- Pháp luật đại cương: Vai trò lãnh đạo Đảng trong một nhà nước pháp quyền.

Tất cả các môn học trên chiếm 8 – 10% tổng số tiết học hằng tuần, không kể những buổi sinh hoạt ngoài lớp học như ở giai đoạn trung học...

2.3- Tiếp thu nhận thức ít giờ, nhưng nhiều ảnh hưởng

Dù chiếm thời lượng nhỏ, việc đưa “chuyện Đảng” vào giáo dục trung học và đại học **tạo ra một quyền lực nhận thức vượt trội**, không chỉ truyền đạt sự kiện lịch sử, mà còn **định hình cách nhìn và đánh giá xã hội**. Từ đó, tạo khuôn mẫu tư duy duy nhất, mọi diễn giải đều xoay quanh **vai trò lãnh đạo trung tâm của Đảng**.

Học sinh, sinh viên nắm chắc mấu chốt lịch sử và nghị quyết, nhưng **ít cơ hội tiếp cận quan điểm khác**, hoặc đặt câu hỏi độc lập hay thử thách lý thuyết chính thống. Đây là một điểm kém kỹ rõ nét nhất trong giáo dục cộng sản. Tất cả chỉ là một “sợi chỉ” lý luận xuyên suốt và ... một chiều!

Xã hội dưới nhãn quan của cộng sản đã **được/bị định hướng sẵn**.

2.4- Quyền lực từ tính bắt buộc

Học sinh và sinh viên bị **bắt buộc học các môn liên quan đến Đảng**, dù nội dung chỉ chiếm vài % chương trình. Điều này tạo ra **quyền lực định hướng nhận thức vượt trội**. Các giáo trình, nội dung và phương pháp giảng dạy **thống nhất toàn quốc**, giảm khả năng tiếp cận quan điểm đa chiều mà một hs/sv nào cũng cần biết để có được tầm nhìn đa chiều.

Nội dung về Đảng được lặp lại qua nhiều môn học và hoạt động ngoại khóa như trong lớp học, các buổi sinh hoạt Đoàn, các ngày lễ chính trị. Báo chí, sách giáo khoa, truyền thông học đường hoàn toàn được đảng chỉ định và kiểm soát chặt chẽ.

Học sinh, sinh viên biết **sự kiện và nghị quyết**, nhưng ít được tiếp cận **phân tích đa chiều**. Các câu hỏi như “tại sao có lựa chọn khác?” hay “những quan điểm trái chiều là gì?” ít được khuyến khích. Và, thành tích học tập gắn với **ghi nhớ và trình bày đúng đáp án chuẩn** còn *khả năng phân tích độc lập, tư duy phản biện bị hạn chế hay bị cấm hoàn toàn*.



Kết quả sau cùng là kiến thức của sv/hs sau các khóa học trở thành **điều hiển nhiên gần như là... chân lý**, khó đặt câu hỏi hay phản biện.

Những nhận định trên, sinh viên, học sinh qua quá trình đào tạo và nhồi sọ khiến cho họ vô hình chung đã định hình suy nghĩ, thái độ và niềm tin vào **Đảng**. Lịch sử, vốn dĩ là một câu chuyện sống động, linh hoạt qua một chuỗi không gian rộng và thời gian dài, nhưng dưới chế độ xhcn Việt Nam, lịch sử bị thu

hẹp thành chuỗi **“sự kiện – kết luận – vì Đảng mà thôi”**. **Có thể nói, dưới mắt người cộng sản Việt, lịch sử Việt Nam chỉ bắt đầu từ năm 1930 trở đi mà thôi!**

Việc kết hợp lịch sử Đảng Cộng sản vào chương trình trung học, đại học là chiến lược điều hướng nhận thức của Đảng nhằm giữ sinh viên, học sinh trong khuôn mẫu nhận thức chính thống, duy trì quyền lực trung tâm của Đảng trong mọi diễn giải về lịch sử và xã hội, **nhưng tác động toàn diện** đến thế hệ thanh thiếu niên.

3- Kết luận

Việc đưa “chuyện Đảng” vào lịch sử giáo dục là **một chiến lược điều hướng nhận thức**:

- Giữ học sinh-sinh viên trong khuôn mẫu chính thống
- Duy trì quyền lực trung tâm của Đảng trong mọi diễn giải lịch sử và xã hội
- Dù nội dung chiếm **ít giờ**, nhưng tác động là **toàn diện và xuyên suốt**, hình thành thái độ, niềm tin và hành vi

Trong giáo dục, điều quan trọng không phải là dạy bao nhiêu, mà là dạy cái gì – và dạy theo cách nào. Nội dung giảng dạy về Đảng Cộng sản Việt Nam có thể chỉ chiếm vài phần trăm thời lượng, nhưng lại góp phần định hình cách một thế hệ nhìn về lịch sử, quyền lực và nhìn lại chính mình.

Vì vậy, vấn đề không nằm ở con số, mà nằm ở **cách xã hội hiểu và sử dụng tri thức**.

Hệ thống các môn học về lịch sử Đảng không chỉ là kiến thức lịch sử mà còn là **công cụ định hình tư duy và thái độ chính trị**. Mặc dù thời lượng trực tiếp nhỏ, nhưng nhờ tính **bắt buộc, chuẩn hóa, xuyên suốt**, “chuyện



Đảng” trở thành **trục định hướng nhận thức**, chi phối cách nhìn về lịch sử, xã hội và chính trị.

Tất cả nội dung, phương pháp giảng dạy, và sinh hoạt học đường đều phục vụ **vì Đảng mà thôi**. Đây là một nghịch lý giáo dục: **ít giờ, ít nội dung, nhưng quyền lực lớn**. Toàn thể nội dung, cách giảng dạy, thi cử và sinh hoạt đều phục vụ mục tiêu: “vì Đảng mà thôi”!

Khi nhìn lại toàn thể chương trình giáo dục từ trung học đến đại học, nội dung về Đảng Cộng sản Việt Nam, dù chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng môn học, lại có ảnh hưởng cực kỳ lớn đến nhận thức của học sinh và sinh viên. Giáo dục không chỉ nhằm tăng cường hiểu biết lịch sử, mà thực chất là **định hướng tư tưởng: tất cả chỉ vì Đảng, lấy Đảng làm trung tâm tuyệt đối**. Từ lớp Lịch sử ở phổ thông, các môn lý luận chính trị, cho đến môn Lịch sử Đảng ở đại học, tất cả tạo nên một mạng lưới kiến thức và thái độ hướng về Đảng, không có lối thoát, và toàn bộ nội dung đều đan dệt để phục vụ mục tiêu này.

Hệ quả là nhận thức của học sinh và sinh viên bị hạn chế: tư duy một chiều, khả năng phản biện bị bó hẹp, hứng thú học tập giảm sút, và mọi thành tựu, quá khứ, hiện tại, lẫn tương lai đều được định hướng nhìn qua lăng kính Đảng. Trong bối cảnh này, giáo dục trở thành một công cụ điều hướng nhận thức, nơi **mọi chuyện học tập, mọi lý luận và mọi chân lý đều xoay quanh một mục tiêu duy nhất – vì Đảng mà thôi**.

Muốn theo kịp trào lưu trên thế giới, Đảng CS cần phải thay đổi não trạng về việc dạy và học lịch sử?

Nếu nhìn dưới lăng kính thực tiễn giáo dục và xu hướng toàn cầu, thì câu trả lời là **có**, nhưng cần hiểu rõ bản chất của “thay đổi não trạng” ở đây là gì.

Hiện nay, ở nhiều nước phát triển, việc dạy và học lịch sử chú trọng **phát triển tư duy phản biện, khả năng phân tích nguồn tài liệu, và đặt sự kiện lịch sử trong bối cảnh đa chiều**, thay vì chỉ truyền đạt một “câu chuyện chính thống” duy nhất. Học sinh và sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi: “Tại sao sự kiện này xảy ra?”, “Có những góc nhìn khác không?”, “Những quyết định này có hậu quả ra sao?”.

Trong khi đó, ở Việt Nam hiện nay, việc dạy lịch sử, đặc biệt lịch sử đảng và lịch sử hiện đại, vẫn **mang tính khuôn mẫu, chính trị hóa, trong đó**, trọng tâm là củng cố một quan điểm duy nhất, hướng người học tới việc **“nhận thức đúng đảng, ủng hộ đảng”** hơn là phát triển khả năng phân tích độc lập. Điều này dẫn tới một khoảng cách lớn giữa giáo dục lịch sử Việt Nam và xu hướng giáo dục toàn cầu qua:

- **Tư duy phản biện chưa được khuyến khích:** học sinh được dạy nhớ nhiều sự kiện, ít được phân tích nguyên nhân, kết quả, và tác động.
- **Thiếu đa chiều và nguồn tài liệu phong phú:** ít tiếp cận các tài liệu quốc tế, các nguồn ngoài chính thống.
- **Chưa gắn lịch sử với kỹ năng sống:** việc học lịch sử chưa đủ để hình thành kỹ năng ra quyết định, hiểu bối cảnh xã hội, hay so sánh các mô hình phát triển.

Nếu đảng muốn **theo kịp trào lưu quốc tế**, “thay đổi não trạng” cần phải chấp nhận rằng **lịch sử không chỉ là công cụ tuyên truyền**, mà còn là môn khoa học xã hội giúp phát triển tư duy. Cần khuyến khích giáo viên và học sinh **đặt câu hỏi, tìm hiểu nhiều nguồn, nhìn nhận đa chiều**, cập nhật phương pháp dạy học: **tương tác, dự án, nghiên cứu, so sánh quốc tế** thay vì học thuộc lòng. Và quan trọng nhất, Đảng cần cho phép **thảo luận có kiểm soát** về những chủ đề nhạy cảm, nhưng dựa trên lập luận và chứng cứ.

Tóm lại, để theo kịp thế giới, đảng CS không chỉ cần **thay đổi nội dung**, mà quan trọng hơn là **thay đổi cách nghĩ về giáo dục lịch sử**: từ công cụ “định hướng nhận thức” sang phương tiện “phát triển tư duy và kiến thức lịch sử thực sự”. Nghĩa là, Việt Nam tập trung vào **giáo dục lịch sử theo hướng định hướng chính trị**, trong khi các nước tiên tiến tập trung vào **giáo dục lịch sử theo hướng phát triển tư duy và kỹ năng**.

Điểm cần thay đổi cốt lõi là phải chấp nhận đa chiều trong dạy và học lịch sử, khuyến khích tư duy phản biện, thảo luận và tranh luận có kiểm soát, sử dụng tài liệu đa dạng, quốc tế hóa nguồn học, và tạo môi trường học tập chủ động, dự án, nghiên cứu thay vì học thuộc lòng.

Nên nhớ, lịch sử Việt Nam bắt đầu từ 18 đời vua Hồng Bàng... Tuy là huyền sử, nhưng từ đây, từ khoảng thời gian này, gọi lên ý thức dân tộc Việt gắn kết với một nền văn hóa, văn minh lúa nước đặc thù. Chắc chắn, lịch sử Việt Nam không thể nào bắt đầu từ hang Pắc Pó năm 1930 như đã được dạy!

Hãy nhớ cho rõ lời này.

Mai Thanh Truyết
Houston – Tháng Tư-2026